

**ỦY BAN NHÂN DÂN
THÀNH PHỐ HÀ NỘI**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Số: 34/2026/QĐ-UBND

Hà Nội, ngày 27 tháng 3 năm 2026

QUYẾT ĐỊNH

Ban hành Quy chế phối hợp trong công tác phòng ngừa, kiểm tra, ngăn chặn, xử lý vi phạm hành chính về thủy lợi, đê điều và phòng, chống thiên tai trên địa bàn thành phố Hà Nội

Căn cứ Luật Tổ chức chính quyền địa phương số 72/2025/QH15;

Căn cứ Luật Đê điều số 79/2006/QH11;

Căn cứ Luật xử lý vi phạm hành chính số 15/2012/QH13; Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Xử lý vi phạm hành chính số 67/2020/QH14; Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Xử lý vi phạm hành chính số 88/2025/QH15;

Căn cứ Luật Phòng, chống thiên tai số 33/2013/QH13;

Căn cứ Luật Thủy lợi số 08/2017/QH14;

Căn cứ Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Phòng, chống thiên tai và Luật Đê điều số 60/2020/QH14;

Căn cứ Luật Bảo vệ môi trường số 72/2020/QH14;

Căn cứ Luật Ban hành văn bản quy phạm pháp luật số 64/2025/QH15; Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Ban hành văn bản quy phạm pháp luật số 87/2025/QH15;

Căn cứ Luật Thanh tra số 84/2025/QH15;

Căn cứ Nghị định số 113/2007/NĐ-CP ngày 28 tháng 6 năm 2007 của Chính phủ quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Đê điều;

Căn cứ Nghị định số 166/2013/NĐ-CP ngày 12 tháng 11 năm 2013 của Chính phủ quy định về cưỡng chế thi hành quyết định xử phạt vi phạm hành chính;

Căn cứ Nghị định số 19/2020/NĐ-CP ngày 12 tháng 02 năm 2020 của Chính phủ về kiểm tra, xử lý kỷ luật trong thi hành pháp luật về xử lý vi phạm hành chính; Nghị định số 93/2025/NĐ-CP ngày 26 tháng 4 năm 2025 của Chính phủ sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định số 19/2020/NĐ-CP ngày 12 tháng 02 năm 2020 của Chính phủ về kiểm tra, xử lý kỷ luật trong thi hành pháp luật về xử lý vi phạm hành chính;

Căn cứ Nghị định số 66/2021/NĐ-CP ngày 06 tháng 7 năm 2021 của Chính phủ quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Phòng, chống thiên tai và Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Phòng, chống thiên tai và Luật Đê điều;

Căn cứ Nghị định số 118/2021/NĐ-CP ngày 23 tháng 12 năm 2021 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều và biện pháp thi hành Luật Xử lý vi phạm hành chính; Nghị định số 68/2025/NĐ-CP ngày 18 tháng 3 năm 2025 của Chính phủ sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định số 118/2021/NĐ-CP ngày 23 tháng 12 năm 2021 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều và biện pháp thi hành Luật Xử lý vi phạm hành chính;

Căn cứ Nghị định số 03/2022/NĐ-CP ngày 06 tháng 01 năm 2022 của Chính phủ quy định xử phạt vi phạm hành chính trong lĩnh vực phòng, chống thiên tai; thủy lợi; đê điều;

Căn cứ Nghị định số 45/2022/NĐ-CP ngày 07 tháng 7 năm 2022 của Chính phủ quy định về xử phạt vi phạm hành chính trong lĩnh vực bảo vệ môi trường;

Căn cứ Nghị định số 78/2025/NĐ-CP ngày 01 tháng 4 năm 2025 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều và biện pháp để tổ chức, hướng dẫn thi hành Luật Ban hành văn bản quy phạm pháp luật; Nghị định số 187/2025/NĐ-CP của Chính phủ sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định số 78/2025/NĐ-CP ngày 01 tháng 4 năm 2025 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều và biện pháp để tổ chức, hướng dẫn thi hành Luật Ban hành văn bản quy phạm pháp luật và Nghị định số 79/2025/NĐ-CP ngày 01 tháng 4 năm 2025 của Chính phủ về kiểm tra, rà soát, hệ thống hóa và xử lý văn bản quy phạm pháp luật;

Căn cứ Nghị định số 40/2026/NĐ-CP ngày 25 tháng 01 năm 2026 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều của Luật Thủy lợi;

Theo đề nghị của Giám đốc Sở Nông nghiệp và Môi trường tại Tờ trình số 19/TTr-SNNMT ngày 23 tháng 3 năm 2026 về việc ban hành Quy chế phối hợp trong công tác phòng ngừa, kiểm tra, ngăn chặn, xử lý vi phạm hành chính về thủy lợi, đê điều và phòng, chống thiên tai trên địa bàn thành phố Hà Nội;

Ủy ban nhân dân Thành phố ban hành Quy chế phối hợp trong công tác phòng ngừa, kiểm tra, ngăn chặn, xử lý vi phạm hành chính về thủy lợi, đê điều và phòng, chống thiên tai trên địa bàn thành phố Hà Nội.

Điều 1. Ban hành kèm theo Quyết định này Quy chế phối hợp trong công tác phòng ngừa, kiểm tra, ngăn chặn, xử lý vi phạm hành chính về thủy lợi, đê điều và phòng, chống thiên tai trên địa bàn thành phố Hà Nội.

Điều 2. Quyết định này có hiệu lực thi hành từ ngày 06 tháng 4 năm 2026 và thay thế Quyết định số 37/2023/QĐ-UBND ngày 29 tháng 12 năm 2023 của Ủy ban nhân dân Thành phố ban hành Quy chế phối hợp trong công tác phòng ngừa, kiểm tra, ngăn chặn, xử lý vi phạm hành chính về thủy lợi, đê điều và phòng, chống thiên tai trên địa bàn thành phố Hà Nội.

Điều 3. Chánh Văn phòng Ủy ban nhân dân Thành phố; Giám đốc các Sở, Thủ trưởng các ban, ngành Thành phố; Chủ tịch Ủy ban nhân dân các xã, phường và cá nhân, tổ chức có liên quan trên địa bàn Thành phố chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này./.

**TM. ỦY BAN NHÂN DÂN
KT. CHỦ TỊCH
PHÓ CHỦ TỊCH**

Nguyễn Xuân Lưu

**ỦY BAN NHÂN DÂN
THÀNH PHỐ HÀ NỘI**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

QUY CHẾ

**Phối hợp trong công tác phòng ngừa, kiểm tra, ngăn chặn, xử lý
vi phạm hành chính về thủy lợi, đê điều và phòng, chống thiên tai
trên địa bàn thành phố Hà Nội**

(Ban hành kèm theo Quyết định số 34/2026/QĐ-UBND)

Chương I

NHỮNG QUY ĐỊNH CHUNG

Điều 1. Phạm vi điều chỉnh

Quy chế này quy định trách nhiệm phối hợp của các cấp, ngành, tổ chức, cá nhân có liên quan trong công tác phòng ngừa, kiểm tra, ngăn chặn, xử lý hành vi vi phạm hành chính về thủy lợi, đê điều và phòng, chống thiên tai trên địa bàn thành phố Hà Nội.

Điều 2. Đối tượng áp dụng

Quy chế này áp dụng đối với Ủy ban nhân dân xã, phường (sau đây gọi là cấp xã); các Sở, ban, ngành và các đơn vị trực thuộc; người có thẩm quyền xử phạt vi phạm hành chính theo quy định của pháp luật; cá nhân, tổ chức có hoạt động liên quan đến thủy lợi, đê điều và phòng, chống thiên tai trên địa bàn thành phố Hà Nội.

Điều 3. Nguyên tắc chung

1. Vi phạm hành chính về thủy lợi, đê điều và phòng, chống thiên tai phải được phát hiện kịp thời, ngăn chặn và xử lý dứt điểm ngay từ khi mới phát sinh; đảm bảo đúng thẩm quyền, trình tự, thủ tục theo quy định của pháp luật; đảm bảo công khai, minh bạch, khách quan, có căn cứ pháp lý rõ ràng; không làm cản trở hoạt động hợp pháp của các tổ chức, cá nhân; không được lạm dụng việc phối hợp để gây phiền hà, sách nhiễu. Mọi hậu quả do hành vi vi phạm gây ra phải được xử lý nghiêm theo quy định của pháp luật, không có vùng cấm, không có ngoại lệ.

2. Quy định rõ trách nhiệm phối hợp của các cấp, ngành, địa phương, đơn vị trong phòng ngừa, kiểm tra, ngăn chặn, xử lý vi phạm hành chính về thủy lợi, đê điều và phòng, chống thiên tai.

3. Chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn của mỗi cơ quan, đơn vị tham gia phối hợp phải tuân thủ quy định của pháp luật, không chồng chéo trong hoạt động, theo thẩm quyền.

4. Những vướng mắc phát sinh trong quá trình phối hợp phải được trao đổi, thống nhất giải quyết trên cơ sở thẩm quyền, yêu cầu về chuyên môn, nghiệp vụ của mỗi cơ quan, đơn vị, địa phương.

Chương II

TRÁCH NHIỆM PHỐI HỢP TRONG CÔNG TÁC PHÒNG NGỪA, KIỂM TRA, NGĂN CHẶN VÀ XỬ LÝ VI PHẠM

Điều 4. Quản lý, bảo vệ mốc chỉ giới phạm vi bảo vệ công trình thủy lợi, đê điều, thoát lũ

1. Sở Nông nghiệp và Môi trường

a) Hướng dẫn các chủ đầu tư, Tổ chức khai thác công trình thủy lợi triển khai cắm mốc, tu bổ mốc chỉ giới phạm vi bảo vệ công trình thủy lợi theo quy định;

b) Phối hợp với các cơ quan, đơn vị, địa phương liên quan triển khai cắm mốc chỉ giới phạm vi bảo vệ đê điều, thoát lũ do Thành phố quản lý; hướng dẫn Ủy ban nhân dân cấp xã cắm mốc chỉ giới phạm vi bảo vệ đê điều, thoát lũ do Ủy ban nhân dân cấp xã quản lý theo phân cấp.

2. Tổ chức khai thác công trình thủy lợi

a) Tổ chức cắm mốc, tu bổ mốc chỉ giới phạm vi bảo vệ công trình thủy lợi được giao quản lý, khai thác; quản lý, cung cấp hồ sơ, tọa độ mốc chỉ giới phạm vi bảo vệ công trình thủy lợi cho cơ quan, đơn vị, địa phương liên quan khi được yêu cầu;

b) Phối hợp với Ủy ban nhân dân cấp xã bảo vệ an toàn mốc chỉ giới phạm vi bảo vệ công trình thủy lợi được giao quản lý, khai thác.

3. Hạt Quản lý đê

a) Quản lý hồ sơ, mốc chỉ giới phạm vi bảo vệ đê điều, thoát lũ; cung cấp hồ sơ, tọa độ mốc chỉ giới phạm vi bảo vệ đê điều, thoát lũ cho cơ quan, đơn vị, địa phương liên quan phục vụ công tác xử lý vi phạm pháp luật về đê điều, phòng chống thiên tai khi được yêu cầu;

b) Phối hợp với Ủy ban nhân dân cấp xã bảo vệ an toàn mốc chỉ giới phạm vi bảo vệ đê điều, thoát lũ thuộc địa bàn quản lý.

4. Ủy ban nhân dân cấp xã phối hợp với Tổ chức khai thác công trình thủy lợi, Hạt Quản lý đê bảo vệ an toàn mốc chỉ giới phạm vi bảo vệ công trình thủy lợi, đê điều, thoát lũ trên địa bàn.

Điều 5. Phòng ngừa vi phạm

1. Ủy ban nhân dân cấp xã, các Sở ngành liên quan, Tổ chức khai thác công trình thủy lợi, Hạt Quản lý đê có trách nhiệm phối hợp tuyên truyền, phổ biến, giáo dục pháp luật về thủy lợi, đê điều và phòng, chống thiên tai.

2. Sở Nông nghiệp và Môi trường

a) Chủ trì, phối hợp với cơ quan, đơn vị, địa phương liên quan hướng dẫn về chuyên môn, nghiệp vụ; tuyên truyền, phổ biến, giáo dục pháp luật về thủy lợi, đê điều và phòng, chống thiên tai;

b) Nghiên cứu, đề xuất và triển khai các biện pháp, giải pháp công trình và phi công trình nhằm phòng ngừa, ngăn chặn các hành vi vi phạm hành chính về thủy lợi, đê điều và phòng, chống thiên tai.

3. Ủy ban nhân dân cấp xã

a) Phối hợp với các cơ quan quản lý, đơn vị truyền thông, Tổ chức khai thác công trình thủy lợi, Hạt Quản lý đê thông tin, tuyên truyền, phổ biến, giáo dục pháp luật về thủy lợi, đê điều và phòng, chống thiên tai;

b) Định kỳ phát tin, bài thông tin tuyên truyền phòng ngừa về các hành vi vi phạm và biện pháp xử phạt vi phạm hành chính về thủy lợi, đê điều và phòng, chống thiên tai trên đài truyền thanh.

c) Quản lý, sử dụng đất trong phạm vi bảo vệ công trình thủy lợi, đê điều, bãi sông đúng quy định pháp luật về đất đai, thủy lợi, đê điều và các quy định pháp luật liên quan. Xử lý, thu hồi theo thẩm quyền hoặc báo cáo cấp có thẩm quyền xử lý, thu hồi đối với diện tích đất sử dụng sai mục đích, vi phạm pháp luật về thủy lợi, đê điều, phòng chống thiên tai;

d) Cung cấp thông tin về mốc giới, mục đích sử dụng đất liên quan đến phạm vi bảo vệ công trình thủy lợi, đê điều, bãi sông;

đ) Chỉ đạo các cơ quan, tổ chức trực thuộc tuân thủ quy định của pháp luật về thủy lợi; chỉ triển khai thi công các dự án, công trình thuộc diện phải xin cấp phép khi đã có giấy phép cho các hoạt động trong phạm vi bảo vệ công trình thủy lợi.

e) Tuyên truyền, hướng dẫn các tổ chức, cá nhân thực hiện theo đúng quy định pháp luật về đê điều và phòng chống thiên tai; chỉ triển khai thi công các dự án, công trình liên quan đến đê điều, bãi sông khi được cấp phép của cơ quan có thẩm quyền.

4. Tổ chức khai thác công trình thủy lợi

a) Phối hợp tuyên truyền, phổ biến, giáo dục pháp luật về lĩnh vực thủy lợi ở xã, phường thuộc địa bàn có công trình thủy lợi được giao quản lý, khai thác;

b) Cung cấp các tin, bài thông tin tuyên truyền phòng ngừa về các hành vi vi phạm và biện pháp xử phạt vi phạm hành chính về thủy lợi để Ủy ban nhân dân cấp xã phát trên đài truyền thanh.

5. Hạt Quản lý đê

a) Hướng dẫn về chuyên môn nghiệp vụ, tuyên truyền, phổ biến, giáo dục pháp luật về lĩnh vực đê điều ở cấp xã thuộc địa bàn quản lý;

b) Cung cấp các tin, bài thông tin tuyên truyền phòng ngừa về các hành vi vi phạm và biện pháp xử phạt vi phạm hành chính về đê điều để Ủy ban nhân dân cấp xã phát trên đài truyền thanh.

Điều 6. Kiểm tra, phát hiện hành vi vi phạm

1. Cá nhân, tổ chức khi phát hiện hành vi vi phạm hành chính về thủy lợi, đê điều và phòng, chống thiên tai thông báo ngay cho Ủy ban nhân dân cấp xã, cơ quan nhà nước có thẩm quyền, Tổ chức khai thác công trình thủy lợi, Hạt Quản lý đê tại địa bàn xảy ra vi phạm biết.

2. Tổ chức khai thác công trình thủy lợi

a) Chịu trách nhiệm trong việc kiểm tra, phát hiện vi phạm trong phạm vi bảo vệ công trình thủy lợi được giao quản lý, khai thác; phối hợp kiểm tra, phát hiện vi phạm lòng hồ và vùng phụ cận lòng hồ theo phân cấp do Thành phố quản lý, phân giao Ủy ban nhân dân cấp xã quản lý, khai thác;

b) Chủ trì, thường xuyên phối hợp với đại diện chính quyền địa phương kiểm tra, phát hiện từ khi phát sinh các hành vi vi phạm hành chính về thủy lợi; tiếp nhận các nguồn tin báo vi phạm hành chính về thủy lợi.

3. Hạt Quản lý đê

a) Chịu trách nhiệm trong việc kiểm tra, phát hiện hành vi vi phạm về đê điều, phòng chống thiên tai trên địa bàn quản lý;

b) Chủ trì, thường xuyên phối hợp với đại diện chính quyền địa phương kiểm tra, phát hiện từ khi phát sinh các hành vi vi phạm hành chính về đê điều, phòng chống thiên tai; tiếp nhận các nguồn tin báo vi phạm hành chính về đê điều, phòng chống thiên tai.

4. Ủy ban nhân dân cấp xã

a) Chịu trách nhiệm trong việc kiểm tra, phát hiện, ngăn chặn các hành vi vi phạm hành chính trong phạm vi bảo vệ công trình thủy lợi, đề điều được giao quản lý theo phân cấp;

b) Kiểm tra, phát hiện các hành vi vi phạm hành chính về thủy lợi, đề điều và phòng, chống thiên tai do Thành phố quản lý theo phân cấp;

c) Khi nhận được thông tin báo vi phạm từ Tổ chức khai thác công trình thủy lợi, Hạt Quản lý đề đối với công trình do Thành phố quản lý theo phân cấp phải giao ngay công an cấp xã, cơ quan tham mưu phối hợp ngăn chặn, xác minh thông tin chủ thể vi phạm và theo dõi vi phạm hành chính về thủy lợi, đề điều và phòng, chống thiên tai.

Điều 7. Tiếp nhận, xử lý thông tin về vi phạm

1. Mọi tổ chức, cá nhân có thẩm quyền đều có trách nhiệm tiếp nhận và kịp thời xử lý thông tin về hành vi vi phạm hành chính về thủy lợi, đề điều và phòng, chống thiên tai xảy ra thuộc phạm vi phụ trách theo quy định của pháp luật.

2. Tổ chức khai thác công trình thủy lợi

a) Khi phát hiện hành vi vi phạm hành chính về thủy lợi tại công trình được giao quản lý, khai thác phải thực hiện ngay việc ngăn chặn; trong thời hạn 24 giờ kể từ khi phát hiện vi phạm phải gửi văn bản và hồ sơ vụ việc đến Chủ tịch Ủy ban nhân dân cấp xã nơi xảy ra vi phạm để áp dụng các biện pháp ngăn chặn và tổ chức lập biên bản vi phạm hành chính về thủy lợi, xử phạt theo quy định của pháp luật;

b) Đồng thời gửi văn bản và hồ sơ vụ việc đến Chi cục Thủy lợi và Phòng, chống thiên tai để theo dõi, tổng hợp.

3. Hạt Quản lý đề

a) Khi phát hiện hành vi vi phạm hành chính về đề điều chủ trì, phối hợp với Ủy ban nhân dân cấp xã ngăn chặn, buộc chấm dứt hành vi vi phạm; lập biên bản vi phạm hành chính về đề điều trong thời hạn quy định của pháp luật; lập biên bản làm việc đối với các hành vi vi phạm không thuộc thẩm quyền hoặc không thuộc lĩnh vực, địa bàn quản lý hoặc trường hợp cần thiết khác;

b) Trong thời hạn 02 ngày làm việc, kể từ ngày lập biên bản vi phạm hành chính phải chuyển biên bản và các tài liệu khác cho người có thẩm quyền xử phạt theo quy định của pháp luật; đồng thời báo cáo Chi cục Thủy lợi và Phòng, chống thiên tai để theo dõi, tổng hợp.

4. Cơ quan chuyên môn thuộc Ủy ban nhân dân cấp xã

a) Khi phát hiện hành vi vi phạm hành chính về đề điều đối với các tuyến đê do Ủy ban nhân dân cấp xã quản lý theo phân cấp, thực hiện ngay các biện pháp ngăn chặn, buộc chấm dứt hành vi vi phạm; lập biên bản vi phạm hành chính về đề điều trong thời hạn quy định của pháp luật;

b) Trong thời hạn 02 ngày làm việc, kể từ ngày lập biên bản vi phạm hành chính phải báo cáo Chủ tịch Ủy ban nhân dân cấp xã xem xét, ban hành Quyết định xử phạt theo thẩm quyền.

Điều 8. Xử lý vi phạm

1. Chủ tịch Ủy ban nhân dân cấp xã

a) Khi phát hiện hành vi vi phạm trong phạm vi bảo vệ công trình thủy lợi, đề điều được giao quản lý theo phân cấp, phải lập biên bản vi phạm hành chính, đồng thời tiến hành xử phạt vi phạm hành chính theo thẩm quyền, trong thời hạn quy định của pháp luật về xử lý vi phạm hành chính;

b) Khi nhận được thông báo vi phạm từ Tổ chức khai thác công trình thủy lợi, Hạt Quản lý đê đối với công trình do Thành phố quản lý theo phân cấp thì Chủ tịch Ủy ban nhân dân cấp xã phải thực hiện hoặc giao quyền cho cấp phó kịp thời áp dụng biện pháp ngăn chặn theo quy định của pháp luật về xử lý vi phạm hành chính;

c) Khi nhận được biên bản làm việc, văn bản kiến nghị của Tổ chức khai thác công trình thủy lợi, phải tổ chức xác minh ngay, lập biên bản vi phạm hành chính về thủy lợi, đồng thời tiến hành xử phạt vi phạm hành chính theo thẩm quyền, trong thời hạn quy định của pháp luật về xử lý vi phạm hành chính;

d) Khi nhận được biên bản vi phạm hành chính và các tài liệu khác từ Hạt Quản lý đê, cơ quan chuyên môn, phải thực hiện ngay trình tự, thủ tục xử phạt vi phạm hành chính theo thẩm quyền, trong thời hạn quy định của pháp luật về xử lý vi phạm hành chính;

đ) Đồng thời phải thông tin về việc xử phạt vi phạm hành chính đến Tổ chức khai thác công trình thủy lợi, Hạt Quản lý đê để theo dõi, tổng hợp, báo cáo;

e) Trường hợp vi phạm vượt quá thẩm quyền xử phạt, chuyển hồ sơ vụ việc đến người có thẩm quyền xử phạt theo quy định pháp luật về xử lý vi phạm hành chính.

2. Tổ chức khai thác công trình thủy lợi

a) Theo dõi, tổng hợp quá trình xử lý hành vi vi phạm hành chính về thủy lợi

của người có thẩm quyền tại công trình thủy lợi được giao quản lý, khai thác;

b) Nếu sau thời hạn quy định của pháp luật kể từ khi gửi biên bản làm việc, văn bản kiến nghị đến Chủ tịch Ủy ban nhân dân cấp xã mà người có thẩm quyền vẫn chưa tiến hành lập biên bản vi phạm hành chính, xử lý kịp thời theo quy định của pháp luật, phải gửi văn bản đến Sở Nông nghiệp và Môi trường để kiến nghị chỉ đạo;

c) Hằng năm phối hợp với Ủy ban nhân dân cấp xã rà soát, phân loại vi phạm; kiến nghị xử lý cụ thể đối với từng trường hợp vi phạm còn tồn đọng trên địa bàn có công trình thủy lợi được giao quản lý, khai thác.

3. Hạt Quản lý đê

a) Theo dõi, tổng hợp quá trình xử lý hành vi vi phạm hành chính thuộc phạm vi quản lý của Chủ tịch Ủy ban nhân dân cấp xã, người có thẩm quyền xử phạt;

b) Nếu sau thời hạn quy định của pháp luật mà vi phạm không được người có thẩm quyền xử lý kịp thời, dứt điểm theo quy định của pháp luật; Hạt trưởng Hạt Quản lý đê phải tổ chức làm việc và tiếp tục có văn bản kiến nghị xử lý, đồng thời tổng hợp báo cáo Chi cục Thủy lợi và Phòng, chống thiên tai kiểm tra, có văn bản gửi đến người có thẩm quyền để kiến nghị xử lý hoặc báo cáo Sở Nông nghiệp và Môi trường để kiến nghị chỉ đạo;

c) Hằng năm chủ trì, phối hợp với Ủy ban nhân dân cấp xã rà soát, phân loại vi phạm; kiến nghị xử lý cụ thể đối với từng trường hợp vi phạm còn tồn đọng trên địa bàn quản lý.

4. Chi cục trưởng Chi cục Thủy lợi và Phòng, chống thiên tai

a) Khi nhận được báo cáo của Hạt Quản lý đê về vi phạm còn tồn đọng, chưa được người có thẩm quyền xử lý, phải kiểm tra, đôn đốc Chủ tịch Ủy ban nhân dân cấp xã, người có thẩm quyền xử lý vi phạm theo quy định;

b) Trường hợp vi phạm vẫn chưa được xử lý, tham mưu Giám đốc Sở Nông nghiệp và Môi trường đôn đốc Chủ tịch Ủy ban nhân dân cấp xã xử lý vi phạm hoặc báo cáo Chủ tịch Ủy ban nhân dân Thành phố chỉ đạo xử lý vi phạm;

c) Xử phạt các hành vi vi phạm hành chính về lĩnh vực đê điều theo thẩm quyền. Trường hợp vi phạm vượt quá thẩm quyền xử phạt, lập hồ sơ báo cáo Giám đốc Sở Nông nghiệp và Môi trường xử phạt theo thẩm quyền, quy định pháp luật hoặc tham mưu Giám đốc Sở Nông nghiệp và Môi trường trình Chủ tịch Ủy ban nhân dân Thành phố xử phạt theo quy định pháp luật;

d) Theo dõi, kiểm tra việc chấp hành quyết định xử phạt vi phạm hành chính

thuộc thẩm quyền.

5. Giám đốc Sở Nông nghiệp và Môi trường

a) Khi nhận được văn bản kiến nghị chỉ đạo xử lý vi phạm của Tổ chức khai thác công trình thủy lợi, Chi cục Thủy lợi và Phòng, chống thiên tai, phải gửi văn bản đôn đốc Chủ tịch Ủy ban nhân dân cấp xã, người có thẩm quyền xử lý vi phạm theo quy định hoặc báo cáo Chủ tịch Ủy ban nhân dân Thành phố chỉ đạo xử lý vi phạm, văn bản đồng thời gửi Công an Thành phố;

b) Khi nhận được hồ sơ đề nghị xử phạt vi phạm hành chính về thủy lợi, đề điều và phòng, chống thiên tai, phải xem xét, xử phạt vi phạm hành chính theo thẩm quyền, quy định pháp luật hoặc trình Chủ tịch Ủy ban nhân dân Thành phố xử phạt theo quy định pháp luật.

Điều 9. Thi hành, cưỡng chế thi hành quyết định xử phạt

1. Chủ tịch Ủy ban nhân dân cấp xã

a) Tổ chức thực hiện quyết định xử phạt vi phạm hành chính, quyết định cưỡng chế theo thẩm quyền;

b) Tổ chức thực hiện quyết định xử phạt vi phạm hành chính, quyết định cưỡng chế do Chủ tịch Ủy ban nhân dân Thành phố ban hành;

c) Tổ chức thực hiện hoặc phối hợp thực hiện quyết định xử phạt vi phạm hành chính, quyết định cưỡng chế theo đề nghị của người có thẩm quyền ra quyết định xử phạt, quyết định cưỡng chế.

2. Công an cấp xã có trách nhiệm nắm tình hình, tham mưu, phối hợp bảo đảm an ninh trật tự trong quá trình cưỡng chế; hỗ trợ xác minh, ngăn chặn hành vi cản trở thi hành quyết định; kịp thời báo cáo xin ý kiến lãnh đạo Công an Thành phố những vấn đề vượt thẩm quyền theo quy định của ngành.

3. Tổ chức khai thác công trình thủy lợi

a) Bố trí nhân lực phối hợp, tham gia cưỡng chế khi được yêu cầu;

b) Cung cấp thông tin về mốc chỉ giới phạm vi bảo vệ công trình thủy lợi, các vấn đề về kỹ thuật liên quan đến an toàn công trình thủy lợi được giao quản lý, khai thác làm cơ sở cho thi hành, cưỡng chế thi hành quyết định xử phạt vi phạm hành chính về thủy lợi.

4. Hạt Quản lý đê

a) Phối hợp với các cơ quan chuyên môn thuộc Ủy ban nhân dân cấp xã xây

dựng kế hoạch, phân công lực lượng, phương án cưỡng chế;

b) Bố trí nhân lực phối hợp, tham gia cưỡng chế khi được yêu cầu;

c) Cung cấp thông tin về mức chi giới phạm vi bảo vệ đê điều, thoát lũ; các vấn đề về kỹ thuật liên quan đến an toàn đê điều, thoát lũ làm cơ sở cho thi hành, cưỡng chế thi hành quyết định xử phạt vi phạm hành chính về đê điều.

5. Giám đốc Sở Nông nghiệp và Môi trường, Chi cục trưởng Chi cục Thủy lợi và Phòng, chống thiên tai chỉ đạo tổ chức thực hiện hoặc đề nghị Ủy ban nhân dân cấp xã, lực lượng công an phối hợp thi hành quyết định xử phạt vi phạm hành chính, quyết định cưỡng chế thuộc thẩm quyền.

Điều 10. Trách nhiệm của các cơ quan, đơn vị, địa phương

1. Sở Nông nghiệp và Môi trường

a) Chủ trì phối hợp với các cơ quan liên quan tổ chức kiểm tra đối với các tổ chức, cá nhân trong việc thực hiện các quy định của pháp luật về thủy lợi, đê điều và phòng, chống thiên tai; quản lý, sử dụng đất của cá nhân, tổ chức trong phạm vi bảo vệ công trình thủy lợi, đê điều, khu vực bãi sông; xả nước thải vào nguồn nước là công trình thủy lợi theo kế hoạch kiểm tra hàng năm hoặc theo yêu cầu, chỉ đạo của cấp có thẩm quyền;

b) Cung cấp thông tin về các loại giấy phép liên quan đến công trình thủy lợi, đê điều cho Công an Thành phố, Ủy ban nhân dân cấp xã, Tổ chức khai thác công trình thủy lợi, Hạt Quản lý đê để kiểm tra, giám sát;

c) Đơn đốc Chủ tịch Ủy ban nhân dân cấp xã xử lý vi phạm hành chính về thủy lợi, đê điều và phòng, chống thiên tai thuộc thẩm quyền theo quy định của pháp luật. Báo cáo Ủy ban nhân dân Thành phố các xã, phường để tồn tại vi phạm mới phát sinh hoặc không giải tỏa được vi phạm tồn tại cũ; đồng thời thông tin đến Sở Tư pháp, Công an Thành phố, Thanh tra Thành phố các vụ vi phạm chậm xử lý theo quy định;

d) Chủ trì tổng hợp, đề nghị Ban thường vụ Đảng ủy xã, phường xem xét trách nhiệm, đánh giá định kỳ đối với Chủ tịch Ủy ban nhân dân xã, phường không triển khai xử lý các vi phạm trong phạm vi bảo vệ công trình thủy lợi, đê điều, bãi sông theo quy định của pháp luật khi đã nhận được văn bản đề nghị của Tổ chức khai thác công trình thủy lợi, văn bản đơn đốc của Sở Nông nghiệp và Môi trường;

đ) Xử phạt hoặc chỉ đạo xử phạt vi phạm hành chính về thủy lợi, đê điều và

phòng, chống thiên tai theo thẩm quyền;

e) Tổ chức thực hiện hoặc đề nghị Ủy ban nhân dân cấp xã, lực lượng công an phối hợp thi hành quyết định xử phạt vi phạm hành chính, quyết định cưỡng chế thuộc thẩm quyền;

g) Tham mưu Chủ tịch Ủy ban nhân dân Thành phố xử phạt các hành vi vi phạm hành chính về thủy lợi, đề điều và phòng, chống thiên tai thuộc thẩm quyền xử phạt của Chủ tịch Ủy ban nhân dân Thành phố theo quy định của pháp luật. Trường hợp phức tạp, tổ chức họp liên ngành để thống nhất các nội dung trước khi trình Chủ tịch Ủy ban nhân dân Thành phố ban hành Quyết định xử phạt;

h) Tham mưu Chủ tịch Ủy ban nhân dân Thành phố kiểm tra công tác thi hành pháp luật về xử lý vi phạm hành chính theo quy định của Chính phủ về kiểm tra, xử lý kỷ luật trong thi hành pháp luật về xử lý vi phạm hành chính tại Nghị định số 19/2020/NĐ-CP ngày 12/02/2020 được sửa đổi, bổ sung theo Nghị định số 93/2025/NĐ-CP ngày 26/4/2025 trong phạm vi ngành, lĩnh vực quản lý.

2. Sở Xây dựng

a) Triển khai cấm biển báo hạn chế tải trọng trên công trình thủy lợi, tuyến đê theo đề nghị của Ủy ban nhân dân cấp xã, Sở Nông nghiệp và Môi trường;

b) Phối hợp với Công an Thành phố và các đơn vị liên quan tuần tra, ngăn chặn, xử lý xe có tải trọng vượt quá tải trọng được phép lưu thông trên đê, công trình thủy lợi;

c) Chủ trì, phối hợp với Ủy ban nhân dân cấp xã và đơn vị liên quan kiểm tra hoạt động bến thủy nội địa đối với cá nhân, tổ chức mở bến bãi tập kết, trung chuyển vật liệu. Thu hồi giấy phép hoặc đình chỉ hoạt động bến thủy nội địa đối với các bến bãi tập kết, trung chuyển vật liệu vi phạm hành chính về thủy lợi, đề điều và phòng, chống thiên tai;

d) Xử lý phương tiện thủy neo đậu trái phép trong phạm vi bảo vệ công trình thủy lợi, đề điều theo quy định của pháp luật;

đ) Hướng dẫn, kiểm tra Ủy ban nhân dân cấp xã thực hiện việc cấp giấy phép, xử lý vi phạm về xây dựng công trình, nhà ở riêng lẻ tại khu vực bãi sông theo đúng quy định, trừ các trường hợp bị nghiêm cấm tại khoản 5 Điều 7 Luật Đê điều sửa đổi, bổ sung năm 2020.

3. Thanh tra Thành phố

a) Tổ chức thanh tra các vi phạm nghiêm trọng, quy mô lớn; có dấu hiệu bao

che, buông lỏng trách nhiệm, để vi phạm kéo dài mà không xử lý hoặc xử lý không đúng quy định;

b) Thành lập đoàn công tác liên ngành thanh tra, kiểm tra đối với hoạt động trong phạm vi bảo vệ công trình thủy lợi, đê điều, bãi sông có dấu hiệu vi phạm;

c) Đề xuất chuyển hồ sơ vi phạm có dấu hiệu hình sự sang Công an Thành phố khởi tố, điều tra theo thẩm quyền.

4. Công an Thành phố

a) Chỉ đạo các đơn vị nghiệp vụ, công an cấp xã chủ trì, phối hợp với các cơ quan liên quan thu thập tài liệu điều tra, xử lý nghiêm các hành vi vi phạm của tổ chức, cá nhân theo đúng quy định của pháp luật để cảnh tỉnh, răn đe;

b) Bố trí lực lượng phối hợp với các cơ quan, đơn vị, chính quyền địa phương đảm bảo an ninh trật tự quá trình xử lý, cưỡng chế, giải tỏa các công trình vi phạm; phối hợp xác minh thông tin chủ thể vi phạm, tạo thuận lợi cho việc xử lý giải tỏa vi phạm tại địa phương.

5. Ủy ban nhân dân cấp xã

a) Phối hợp với Sở Nông nghiệp và Môi trường và các Sở, ngành, đơn vị trên địa bàn Thành phố trong công tác phòng ngừa, kiểm tra, ngăn chặn, xử lý vi phạm hành chính về thủy lợi, đê điều và phòng, chống thiên tai theo các nội dung quy định tại Quy chế này;

b) Xử lý dứt điểm, không để tồn tại các vụ vi phạm mới phát sinh trong năm; chủ trì, phối hợp với Tổ chức khai thác công trình thủy lợi xây dựng kế hoạch, lộ trình cụ thể xử lý dứt điểm các vụ vi phạm còn tồn đọng trên địa bàn. Tổ chức xử lý các vụ vi phạm tồn đọng các năm trước trên địa bàn theo nguyên tắc “rõ người, rõ việc, rõ trách nhiệm, rõ kết quả”;

c) Xử lý nghiêm người có thẩm quyền, tổ chức trực thuộc để phát sinh vi phạm khi triển khai các dự án đầu tư do cấp xã quyết định đầu tư hoặc Ủy ban nhân dân cấp xã làm chủ đầu tư;

d) Đề xuất cấp có thẩm quyền hoặc quyết định áp dụng biện pháp ngừng cung cấp dịch vụ điện, nước theo thẩm quyền đối với các trường hợp vi phạm;

đ) Báo cáo Sở Nông nghiệp và Môi trường các vụ vi phạm khi mới phát sinh hoặc có kết quả xử lý trong phạm vi bảo vệ công trình thủy lợi, đê điều được giao quản lý theo phân cấp; định kỳ hằng tháng tổng hợp, báo cáo các vụ vi phạm phát sinh, xử lý tại các công trình thủy lợi được giao quản lý, khai thác;

e) Chủ tịch Ủy ban nhân dân cấp xã kiểm tra công tác thi hành pháp luật về

xử lý vi phạm hành chính trong phạm vi địa bàn quản lý theo quy định tại Nghị định số 19/2020/NĐ-CP ngày 12/02/2020 được sửa đổi, bổ sung theo Nghị định số 93/2025/NĐ-CP ngày 26/4/2025;

g) Chủ tịch Ủy ban nhân dân cấp xã chịu trách nhiệm toàn diện trước Chủ tịch Ủy ban nhân dân Thành phố nếu chậm hoặc không xử lý các hành vi vi phạm, đùn đẩy trách nhiệm thuộc thẩm quyền xử lý dẫn đến tình trạng vi phạm, tái vi phạm gia tăng, ảnh hưởng đến an toàn, nhiệm vụ công trình.

6. Các Chủ đầu tư, Ban Quản lý Dự án đầu tư có liên quan đến phạm vi bảo vệ công trình thủy lợi, đê điều, bãi sông

a) Đối với dự án liên quan đến phạm vi bảo vệ công trình thủy lợi: Khi triển khai các bước đầu tư phải xin ý kiến của Tổ chức khai thác công trình thủy lợi, Sở Nông nghiệp và Môi trường đối với công trình thủy lợi do Thành phố quản lý theo phân cấp; xin ý kiến của Ủy ban nhân dân cấp xã đối với công trình thủy lợi do Ủy ban nhân dân cấp xã quản lý theo phân cấp. Trước khi triển khai thi công, phải lập hồ sơ, xin cấp giấy phép cho các hoạt động trong phạm vi bảo vệ công trình thủy lợi theo quy định;

b) Đối với dự án liên quan đến phạm vi bảo vệ đê điều, bãi sông: Khi triển khai các bước đầu tư phải xin ý kiến của Sở Nông nghiệp và Môi trường; trước khi triển khai thi công, phải lập hồ sơ, xin cấp giấy phép cho các hoạt động trong phạm vi bảo vệ đê điều theo quy định.

Điều 11. Chế độ thông tin, báo cáo

1. Tổ chức khai thác công trình thủy lợi tổng hợp, báo cáo tình hình vi phạm hành chính về thủy lợi xảy ra tại công trình thủy lợi được giao quản lý, khai thác về Ủy ban nhân dân cấp xã, Chi cục Thủy lợi và Phòng, chống thiên tai định kỳ hằng tháng, trước ngày 05 của tháng sau; hằng năm, trước ngày 05/01 của năm sau hoặc đột xuất khi được yêu cầu.

2. Hạt Quản lý đê tổng hợp, báo cáo tình hình vi phạm hành chính về đê điều và phòng, chống thiên tai xảy ra trên địa bàn quản lý về Ủy ban nhân dân cấp xã, Chi cục Thủy lợi và Phòng, chống thiên tai định kỳ hằng tháng, trước ngày 05 của tháng sau; hằng năm, trước ngày 05/01 của năm sau hoặc đột xuất khi được yêu cầu.

3. Chi cục Thủy lợi và Phòng, chống thiên tai tổng hợp, tham mưu Sở Nông nghiệp và Môi trường báo cáo tình hình vi phạm hành chính về thủy lợi, đê điều và phòng, chống thiên tai xảy ra trên địa bàn Thành phố định kỳ hằng tháng, trước ngày 10 của tháng sau; hằng năm, trước ngày 10/01 của năm sau hoặc đột xuất khi được yêu cầu.

Chương III

TỔ CHỨC THỰC HIỆN**Điều 12. Tổ chức thực hiện**

1. Giám đốc Sở, Thủ trưởng ban, ngành Thành phố; Chủ tịch Ủy ban nhân dân cấp xã và các cơ quan, đơn vị liên quan trên địa bàn Thành phố căn cứ chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn được giao; tổ chức kiểm tra, phát hiện kịp thời, ngăn chặn và xử lý nghiêm, dứt điểm các trường hợp vi phạm hành chính về thủy lợi, đề điều và phòng, chống thiên tai theo đúng quy định của pháp luật.

2. Kinh phí thi hành biện pháp khắc phục hậu quả, quyết định cưỡng chế theo quy định của pháp luật về xử lý vi phạm hành chính.

3. Sở Nông nghiệp và Môi trường

a) Hướng dẫn các Tổ chức khai thác công trình thủy lợi, Hạt Quản lý đê về chuyên môn, nghiệp vụ trong xác định hành vi vi phạm; theo dõi, tổng hợp, báo cáo kết quả xử lý vi phạm;

b) Định kỳ hàng năm tổng hợp kết quả triển khai thực hiện Quy chế, báo cáo Ủy ban nhân dân Thành phố.

4. Trong quá trình tổ chức thực hiện, nếu có khó khăn, vướng mắc, các cấp, các ngành và các tổ chức, cá nhân có liên quan gửi văn bản kiến nghị về Sở Nông nghiệp và Môi trường để tổng hợp, báo cáo Ủy ban nhân dân Thành phố quyết định./.
